

Hóc Môn, ngày 16 tháng 10 năm 2023

**THÔNG BÁO**

**Về các khoản thu theo qui định, thu hộ, và ý kiến thỏa thuận của phụ huynh  
Năm học: 2023 – 2024**

Căn cứ công văn 4335/HD-UBND ngày 13/10/2023 của Ủy ban nhân dân Huyện Hóc Môn về việc hướng dẫn về thu học phí, các khoản thu và mức thu phục vụ của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Huyện Hóc Môn năm học 2023-2024;

Căn cứ phiếu ý kiến thỏa thuận thu của năm học 2023 - 2024;

Nay nhà trường thông báo đến cha mẹ học sinh các khoản thu năm học 2023 – 2024 như sau:

| Stt | Các khoản thu                                                                           | Định mức theo<br>NQ<br>04/2023/NQ-<br>HĐND | Mức thu thực hiện Năm học 2023-2024 |                   |                 |                | Ghi chú                         |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------|-----------------|----------------|---------------------------------|
|     |                                                                                         |                                            | Nhà trẻ                             | 3-4 tuổi<br>(Mầm) | 4-5 tuổi (Chồi) | 5-6 tuổi (Lá)  |                                 |
| 1   | Tiền ăn                                                                                 | 32.000đ/ngày                               | 32.000đ/ngày                        | 32.000đ/ngày      | 32.000đ/ngày    | 32.000đ/ngày   | Thu theo số<br>ngày trong tháng |
| 2   | Tiền ăn sáng                                                                            | 20.000đ/ngày                               | 9.000đ/ngày                         | 9.000đ/ngày       | 9.000đ/ngày     | 9.000đ/ngày    | Thu theo số<br>ngày trong tháng |
| 3   | Học phí                                                                                 |                                            | Chờ văn bản                         |                   |                 |                |                                 |
| 4   | Công phục vụ ăn sáng                                                                    | 200.000đ/tháng                             | 80.000đ/tháng                       | 80.000đ/tháng     | 80.000đ/tháng   | 80.000đ/tháng  | Thu theo tháng                  |
| 5   | Tổ chức phục vụ, quản<br>lý và vệ sinh bán trú                                          | 500.000đ/tháng                             | 155.000đ/tháng                      | 155.000đ/tháng    | 155.000đ/tháng  | 155.000đ/tháng | Thu theo tháng                  |
| 6   | Tiền nước uống                                                                          | 20.000đ/tháng                              | 10.000đ/tháng                       | 10.000đ/tháng     | 10.000đ/tháng   | 10.000đ/tháng  | Thu theo tháng                  |
| 7   | Tiền khám sức khỏe<br>học sinh ban đầu                                                  | 65.000đ/năm                                | 30.000đ/năm                         | 30.000đ/năm       | 30.000đ/năm     | 30.000đ/năm    | Thu 1 lần/năm                   |
| 8   | Tiền Anh văn                                                                            | 80.000đ/tháng                              |                                     | 80.000đ/tháng     | 80.000đ/tháng   | 80.000đ/tháng  | Thu theo tháng                  |
| 9   | Tiền Thẻ đục nhíp điệu                                                                  | 80.000đ/tháng                              |                                     | 60.000đ/tháng     | 60.000đ/tháng   | 60.000đ/tháng  | Thu theo tháng                  |
| 10  | Tiền mua sắm thiết bị<br>vật dụng bán trú                                               | 400.000đ/năm                               | 230.000 đ/năm                       | 230.000 đ/năm     | 230.000 đ/năm   | 230.000 đ/năm  | Thu 1 lần/năm                   |
| 11  | Tiền học cụ, học liệu                                                                   | 450.000đ/năm                               | 100.000đ/năm                        | 165.000đ/năm      | 185.000đ/năm    | 209.000đ/năm   | Thu 1 lần/năm                   |
| 12  | Học phẩm                                                                                | 50.000đ/năm                                | 50.000đ/năm                         | 50.000đ/năm       | 50.000đ/năm     | 50.000đ/năm    | Thu 1 lần/năm                   |
| 13  | Tiền đồng phục                                                                          | 150.000đ/bộ                                | 120.000đ/bộ                         | 120.000đ/bộ       | 120.000đ/bộ     | 120.000đ/bộ    | Không bắt buộc                  |
| 14  | Tiền tổ chức giáo dục<br>Stem                                                           | 90.000đ/tháng                              |                                     | 90.000/tháng      | 90.000/tháng    | 90.000/tháng   | Không bắt buộc                  |
| 15  | Tiền dịch vụ tiện ích<br>ứng dụng Công nghệ<br>thông tin và chuyển đổi<br>số (Enetviet) | 110.000đ/năm                               | 110.000đ/năm                        | 110.000đ/năm      | 110.000đ/năm    | 110.000đ/năm   | Không bắt buộc                  |

Hiệu trưởng  
  
Phạm Thị Chí Hiếu